**Phân tích 13 câu đầu bài thơ vội vàng mẫu 7**

Mỗi nhà thơ đến với văn đàn đều mang một dấu ấn riêng, mang một cặp mắt mới để lưu dấu trong lòng bạn đọc, nếu đôi mắt thơ của Huy Cận mang nét buồn không gian, thì đôi mắt thơ Xuân Diệu lại là cặp mắt xanh non biếc rờn để bao luyến cảnh sắc nhân gian, để đem trái tim và bầu máu nóng của mình mang đến sức sống cho nhân thế. Khổ thơ đầu bài thơ Vội vàng đã mang đậm nét hồn ấy.

“Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi.”

Tưởng như hồn thơ dạt dào và tươi trẻ của Xuân Diệu đã biến câu thơ thành những dòng nhựa sống chảy tràn từng câu chữ, nhưng không chỉ vậy, Xuân Diệu còn muốn đoạt quyền của tạo hóa để biến trần gian thành một bữa tiệc thắm sắc đượm hương. Ước muốn mãnh liệt này xuất phát từ cái tôi yêu trần thế nồng nàn tha thiết, muốn mang cả bầu thơ túi rượu để được nâng chén cùng thiên nhiên. Với Xuân Diệu, nếu nhân gian chỉ là một bức tranh với những gam màu nhạt nhòa, và những hương sắc nhạt phai thì đó không còn là thế giới mà thi nhân hằng ao ước, hằng ham muốn đem bầu máu nóng và tình yêu của mình để hiến dâng cho nó nữa.

Nếu như ở những dòng thơ mở đầu, là lời tỏ bày mãnh liệt ham muốn được tắt nắng buộc gió để lưu giữ thanh sắc trần gian thì đến những dòng thơ tiếp theo, Xuân Diệu không chỉ vẽ ra một bức tranh thiên nhiên như một mâm tiệc mùa xuân khổng lồ, mà còn đưa đến cho người đọc cách cảm nhận mới mẻ về cuộc sống:

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của ong bướm này đây khúc tình si.

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Mỗi sáng sớm thần Vui hằng gõ cửa

Tháng Giêng ngon như một cặp môi hồng

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ đã hoài xuân”.

Có thể thấy dưới “cặp mắt xanh non và biếc rờn”, vườn trần gian trong thơ Xuân Diệu không chỉ đơn thuần là sự góp nhặt của những cảnh vật đơn sơ, nhạt vị, mà mỗi ngọn cây lá cỏ, mỗi lời ca điệu hồn đều như uống phải ánh mắt si tình của thi nhân nên cũng lên hương đầy mặn nồng, biến vườn trần thành một vườn xuân. Nào là “tuần tháng mật, hoa đồng nội xanh rì, cành tơ phơ phất, khúc tình si…” tất cả đan bện, hòa quyện gắn kết để bức tranh của Xuân Diệu dậy sắc, lên hương. Bức tranh xuân vừa mang màu tươi mới, trẻ trung, lại vừa có những thanh âm đầy trong trẻo, ngọt ngào. Đặc biệt là so sánh táo bạo về tháng Giêng như một cặp môi gần là một cách tân táo bạo và đầy mới mẻ của thi nhân. Lấy cái hữu hình để so sánh với cái vô hình, lấy cái gợi về cảm giác để gợi về thời gian, nhất là lấy ái ân, tình tự để gọi về mùa xuân. Hóa ra trong mắt chàng thi sĩ bao luyến nhân gian bằng tình yêu ấy, tất cả cảnh vật nơi nơi đều là tình yêu, đều là những gì yêu kiều duyên dáng, đều mang mật ngọt của tình tự. Có một điều làm nên nét riêng này ở Xuân Diệu đó là, trước Xuân Diệu các nhà thơ thường chỉ thấy cuộc đời này mang đầy tính chất buồn thảm thê lương. Bà Huyện Thanh Quan ví nó như “cuộc hí trường” biết mấy đau thương, còn Nguyễn Du gọi nó là những “cuộc bể dâu”. Gần Xuân Diệu hơn, Thế Lữ chán ghét thực tại tầm thường mà tìm về với chốn thiên thai hạ giới, để say sưa trong lời ca điệu nhạc, trong chốn bồng lai. Nhưng Xuân Diệu ở ngay trong đoạn thơ này, với những dòng cảm xúc nóng hổi bao luyến nhân gian, rồi phác họa chúng lên tràng viết, đã cho ta thấy cuộc đời vẫn lộng lẫy, tươi vui, và đáng sống, và nó như một bữa tiệc trần gian để con người say sưa trong men say của tình tự. Cho nên Hoài Thanh với đánh giá rằng: “Xuân Diệu đã đốt cảnh bồng lai và xua ai nấy về hạ giới”.

Xuân Diệu tưởng như chỉ là một chàng thi sĩ nhạy cảm tinh tế, đem theo hồn thơ của mình để mang phấn thông của tình yêu đến muôn nơi, để cùng nhau say sưa trong bầu thơ của thi nhân, để con người nhận ra rằng cuộc đời này đáng sống, hãy biết cách trân trọng cuộc sống trần thế.